

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2011

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU SINH THÁI, CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2168 /QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 7 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Cơ sở pháp lý cho hoạt động của Viện Nghiên cứu sinh thái,
chính sách xã hội.**

Viện Nghiên cứu sinh thái, chính sách xã hội (sau đây gọi tắt là Viện) là tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập có vốn đầu tư của nước ngoài, hoạt động theo Luật Khoa học và Công nghệ, Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ, Nghị định số 80/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ quy định về hợp tác và đầu tư với người nước ngoài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, Quyết định số 97/2009/QĐ-TTg ngày 24/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các lĩnh vực cá nhân được thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, các văn bản liên quan, chịu sự quản lý của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Viện được thành lập nhằm hướng tới mục tiêu tôn trọng và phát triển quan hệ cân bằng giữa chính sách - xã hội - sinh thái, phát huy tối đa các tương tác tiềm năng giữa chính sách - xã hội - sinh thái trong việc duy trì an toàn sinh kế và tính đa dạng sinh học của thiên nhiên.

Điều 2. Tư cách pháp nhân của Viện

1. Tên:

Tên bằng tiếng Việt: Viện Nghiên cứu sinh thái, chính sách xã hội

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Social Policy Ecology Research Institute

Tên viết tắt bằng tiếng Anh: SPERI

2. Trụ sở chính:

Trụ sở chính của Viện đặt tại: A4, Làng Khoa học Ngọc Khánh, Phố Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84) 37717367

Fax: (84) 37715691

E-mail: speri@speri.org

Viện có thể mở văn phòng đại diện, chi nhánh khi có nhu cầu. Việc thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tuân theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật: Viện trưởng Không Văn Diễn
4. Vốn của Viện:
Vốn đăng ký hoạt động là: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).
Trong đó vốn đầu tư của phía nước ngoài là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Viện

Viện là tổ chức khoa học và công nghệ có tư cách pháp nhân độc lập, có con dấu riêng, có tài khoản riêng bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ theo quy định của pháp luật.

Viện hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, hoạt động theo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự quản về mọi mặt. Trong hoạt động của mình, Viện tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ này.

Điều 4. Thành viên sáng lập của Viện

1. Danh sách Hội đồng sáng lập của Viện được phê duyệt kèm theo Điều lệ này. Ngay khi đi vào hoạt động, Hội đồng sáng lập chuyển thành Hội đồng Viện.

2. Viện có thể chấp nhận các thành viên mới theo quyết định của Hội đồng Viện. Danh sách có thể được thay đổi, bổ sung theo các qui định của Điều lệ này. Mỗi lần thay đổi, bổ sung, danh sách được cập nhật và là phần không thể tách rời của Điều lệ này.

CHƯƠNG II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Lĩnh vực đăng ký hoạt động của Viện (theo Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 97/2009/QĐ-TTg ngày 24/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ):

Đa dạng Sinh học (1.7.3); Quan hệ sản xuất kinh doanh (2.2.1); Phương pháp nghiên cứu xã hội (2.4.1); Nhân chủng học (2.4.3); Xã hội học chuyên đề (2.4.4); Địa lý kinh tế và văn hóa (2.5.1); Khoa học môi trường - các khía cạnh xã hội (2.5.2); Nghiên cứu quy hoạch, phát triển nông thôn (2.5.3); Nghiên cứu văn hóa từng dân tộc, từng nước, khu vực khác (3.3.9); Lâm sinh, sinh thái và môi trường rừng (6.2.1); Quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng (6.2.2); Nông lâm kết hợp (6.2.4).

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Viện

1. Chức năng:

- a) Nghiên cứu, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và phổ biến kiến thức liên quan đến các nguyên nhân đói nghèo và giải pháp phát triển bền vững cộng đồng.

- b) Ứng dụng các kết quả nghiên cứu đã được đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ tại Điều 5 vào các phương thức quản lý, sử dụng và phát triển bền

vững sinh kế cộng đồng và môi trường trên cơ sở quan hệ hài hòa giữa sinh thái, chính sách và xã hội.

2. Nhiệm vụ:

a) Triển khai các hoạt động nghiên cứu về quan hệ giữa sinh thái, chính sách và xã hội tác động trực tiếp đến sự an toàn sinh kế và tính đa dạng sinh học;

b) Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, phổ biến kiến thức và các giải pháp phát triển liên hệ thống, ứng dụng và triển khai các mô hình khoa học và công nghệ thích hợp nhằm đúc rút các bài học thành công để nhân rộng;

c) Hợp tác nghiên cứu, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, phổ biến kiến thức, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học và phát triển các dịch vụ khoa học và công nghệ với các đối tác trong và ngoài nước trong lĩnh vực đăng ký hoạt động của Viện.

3. Quyền hạn:

a) Hợp tác, đấu thầu các đề tài nghiên cứu, ứng dụng triển khai khoa học và công nghệ theo lĩnh vực đăng ký hoạt động của Viện;

b) Phát triển quan hệ hợp tác với các cá nhân, các viện nghiên cứu khoa học và công nghệ, các trường đại học trong và ngoài nước trong lĩnh vực hoạt động của Viện;

c) Tự tổ chức bộ máy, sử dụng nhân lực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Viện;

d) Tự chủ định hướng và xây dựng các kế hoạch hoạt động của Viện;

e) Tự chủ về tài chính. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động hợp tác, phát triển, đấu thầu các đề tài nghiên cứu và ứng dụng triển khai khoa học công nghệ;

f) Tự chủ quyết định giá các hợp đồng nghiên cứu, dịch vụ khoa học và công nghệ theo thỏa thuận qua hợp đồng.

g) Tự chủ trong ký kết các hợp đồng, các thỏa thuận hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trên cơ sở tuân thủ pháp luật;

h) Tự chủ thực hiện các quyền khác theo qui định của pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế mà Việt Nam ký kết.

Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Viện trong phạm vi lĩnh vực đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, tuân thủ theo quy định của Quyết định số 97/2009/QĐ-TTg ngày 24/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Viện gồm:

1. Hội đồng sáng lập và Chủ tịch Hội đồng sáng lập Viện: Sau khi Viện đi vào hoạt động được chuyển thành Hội đồng Viện và Chủ tịch Hội đồng Viện;

2. Hội đồng khoa học;
3. Ban điều hành Viện (bao gồm Viện trưởng, Phó Viện trưởng, các Trưởng ban và Kế toán);
4. Văn phòng và các Phòng, Ban chức năng (bao gồm: Ban Nghiên cứu và đào tạo, Ban Phát triển cộng đồng; Ban truyền thông);
5. Các văn phòng thực địa.

Điều 8. Hội đồng Viện

1. Hội đồng Viện: Bao gồm các thành viên sáng lập nêu tại Điều 4 của Điều lệ này. Hội đồng viện là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Viện.

2. Quyền của Hội đồng Viện:

a) Quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến triết lý, mục tiêu, tổ chức, hợp tác, chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Viện; bổ sung các thành viên mới của Hội đồng Viện; giải thể.

b) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Viện khi có nhu cầu;

c) Sáp nhập, chia tách, thành lập các chi nhánh trong và ngoài nước;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Viện;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm Viện trưởng, Phó Viện trưởng;

e) Bổ sung, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng khoa học Viện theo đề nghị của Viện trưởng;

f) Thông qua kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của Viện;

g) Các quyền khác theo qui định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Trách nhiệm của Hội đồng Viện:

a) Ban hành các quyết định hợp pháp và phù hợp với Điều lệ này;

b) Chịu hoàn toàn trách nhiệm về quyết định của mình.

4. Cơ chế hoạt động của Hội đồng Viện: Tự nguyện, dân chủ và công khai.

5. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Viện và các thành viên Hội đồng Viện:

a) Chủ tịch Hội đồng Viện chịu trách nhiệm Quyết định cuối cùng bằng văn bản sau khi Hội đồng Viện phê duyệt các nội dung qui định tại Khoản 2, Điều 8.

b) Thành viên của Hội đồng Viện: Thành viên của Hội đồng Viện bình đẳng trong việc đưa ra các sáng kiến khoa học và công nghệ, các phản biện khoa học, ý kiến đồng tình hay không đồng tình trong quá trình hợp tác và phát triển của Viện.

Điều 9. Hội đồng khoa học Viện

a) Hội đồng khoa học của Viện chịu trách nhiệm tư vấn khoa học và công nghệ đảm bảo tính thực tiễn và khách quan của các đề tài nghiên cứu;

b) Hội đồng khoa học của Viện được mời và hoạt động theo các đề tài khoa học;

c) Hội đồng khoa học của Viện hoạt động theo cơ chế tự nguyện và theo thỏa thuận.

Điều 10. Ban điều hành của Viện

1. Viện trưởng:

Viện trưởng là người điều hành cao nhất của Viện, chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động của Viện trước pháp luật và Hội đồng Viện, tuân thủ các quy định của Luật Khoa học và công nghệ, Luật Báo Chí, Luật Xuất bản và các quy định pháp luật có liên quan;

Viện trưởng do Hội đồng Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm.

2. Các Phó Viện trưởng, Trưởng ban:

Các Phó Viện trưởng, Trưởng ban do Viện trưởng đề xuất và Hội đồng Viện quyết định bổ nhiệm;

Các Phó Viện trưởng, Trưởng ban chịu trách nhiệm trực tiếp trước Viện trưởng các lĩnh vực được giao hoặc được ủy quyền.

CHƯƠNG IV CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT VÀ TÀI CHÍNH

Điều 11. Cơ sở vật chất - kỹ thuật và tài chính

1. Viện có quyền tự chủ về tài chính theo nguyên tắc lấy thu bù chi trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật về tài chính.

2. Các nguồn tài chính của Viện:

a) Nguồn thu từ các hoạt động nghiên cứu và phát triển, tư vấn thông qua các hợp đồng khoa học và công nghệ với các đối tác trong và ngoài nước;

b) Nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ;

c) Nguồn thu hợp pháp khác (nguồn tài trợ của các tổ chức, các nhân trong và ngoài nước, nguồn vay từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng, v.v.) trong và ngoài nước;

d) Đóng góp của các thành viên.

Điều 12. Nguyên tắc quản lý và sử dụng tài chính.

1. Sử dụng và quản lý tài chính theo qui chế tài chính của Viện, các qui định hiện hành về kế toán và quản lý tài chính của pháp luật;

2. Các nguồn thu của Viện được sử dụng vào các mục đích sau:

a) Trả lương, thù lao, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người làm việc tại Viện;

b) Mua sắm, thuê các phương tiện vật chất - kỹ thuật cần thiết cho hoạt động của Viện;

c) Các khoản chi khác theo quy định của Nhà nước.

3. Sau khi hoàn trả các chi phí, hoàn thành các nghĩa vụ, phần thu còn lại sẽ được sử dụng cho các quỹ:

a) 20 % tổng lợi nhuận hàng năm trích nộp Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của Viện;

b) 20% tổng lợi nhuận hàng năm trích nộp Quỹ Khen thưởng và phúc lợi của Viện;

c) 20% tổng lợi nhuận hàng năm trích nộp Quỹ Dự phòng rủi ro của Viện;

d) 30% tổng lợi nhuận hàng năm được trích sử dụng cho các hoạt động bảo vệ môi trường;

đ) 10% tổng lợi nhuận còn lại hàng năm trích sử dụng cho các hoạt động nhân đạo.

4. Năm tài chính của Viện bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm;

5. Viện tổ chức kiểm toán vào cuối năm tài chính để điều chỉnh và rút kinh nghiệm về quản lý sử dụng tài chính cho năm sau;

6. Báo cáo tài chính được báo cáo kèm theo các kết quả hoạt động, các sáng kiến và kiến nghị tới các đối tác và cơ quan liên quan theo qui định của Điều lệ này và pháp luật;

7. Khấu hao và thanh lý tài sản của Viện theo qui định của pháp luật.

CHƯƠNG V ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC GIẢI THỂ

Điều 13. Điều kiện giải thể

Viện sẽ giải thể trong các trường hợp sau:

1. Theo quyết định của Hội đồng Viện;

2. Viện không còn đủ điều kiện tối thiểu về nhân lực, vốn đăng ký và diện tích làm việc theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN ngày 18/03/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 12 tháng liên tục;

3. Viện hoạt động không tuân thủ Điều lệ này, vi phạm pháp luật và buộc phải giải thể khi có quyết định của Tòa án, bị thu hồi hoặc huỷ bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Điều 14. Thủ tục giải thể

1. Việc giải thể Viện được thực hiện theo quy định sau:

a) Hội đồng Viện thông qua quyết định giải thể Viện. Quyết định giải thể gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ chính của trụ sở Viện.

- Lý do giải thể.

- Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ (nếu có) của Viện.

Thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không vượt quá sáu tháng, kể từ ngày thông qua quyết định giải thể.

- Phương thức xử lý các nghĩa vụ phát sinh (nếu có) từ hợp đồng lao động.

- Họ tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Viện.

b) Hội đồng Viện trực tiếp thanh lý tài sản của Viện.

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua, Quyết định giải thể phải được gửi đến Bộ Khoa học và Công nghệ, các chủ nợ (nếu có), người làm việc cho Viện và được niêm yết tại trụ sở chính, văn phòng đại diện (nếu có) của Viện.

4. Khi tiến hành giải thể, ngoài việc thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục giải thể quy định tại Điều lệ này, Viện còn phải đảm bảo các quy định tại Điều 10 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHCHN ngày 18/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực của Điều lệ

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Viện được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Điều 16. Điều kiện sửa đổi và bổ sung Điều lệ

1. Khi muốn bổ sung, sửa đổi nội dung Điều lệ này, Hội đồng Viện sẽ họp để thông qua quyết định nội dung thay đổi theo nguyên tắc dân chủ và bình đẳng.
2. Thẻ thức cuộc họp, thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi thực hiện theo qui định của Điều lệ này và các qui định của pháp luật hiện hành.
3. Điều lệ sửa đổi, bổ sung phải được gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ để thẩm định sự phù hợp với nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Quân



**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG SÁNG LẬP
VIỆN NGHIÊN CỨU SINH THÁI, CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

(kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu sinh thái, chính sách xã hội được phê duyệt theo Quyết định số 2168/QĐ-BKHICN ngày 22 tháng 7 năm 2011)

Danh sách này gồm ba thành viên:

1) Bà Trần Thị Lành: Chủ tịch Hội đồng sáng lập

Sinh ngày: 19/8/1959

Chứng minh nhân dân số: 011300744

Do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 19/6/2006

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P31- B6, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Số 8, ngõ 535 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

2) Ông Dương Quảng Châu: Thành viên Hội đồng sáng lập

Sinh ngày: 05/8/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 161850951

Do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/6/2005

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Hải Bắc, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định

Chỗ ở hiện tại: A4, Làng Khoa học Ngọc Khánh, Phố Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

3) Ông Geoff Lawton: Thành viên Hội đồng sáng lập

Sinh ngày: 10/12/1954

Quốc tịch: Australia

Hộ chiếu số: N2957913 cấp ngày 31/8/2010

Chỗ ở hiện tại: The Channon, NSW 2480, Australia

14/17